

QUYẾT TÂM THANH TOÁN NẠN MÙ CHỮ



Tập đọc — Chính tả

LỚP SỐ CẤP

TY GIÁO DỤC HÒA BÌNH XUẤT BẢN

—1959—

$24 + 16 = 40$ 1111111111
 $26 + 15$ 1111111111111111
 27 25 1111111111111111
 28 24 1111111111111111
 29 23 1111111111111111
 30 22 1111111111111111
 31 21 1111111111111111
 32 20 1111111111111111
 33 19 1111111111111111
 34 18 1111111111111111
 35 17 1111111111111111
 36 16 1111111111111111
 37 15 1111111111111111
 38 14 1111111111111111
 39 13 1111111111111111
 40 12 1111111111111111
 41 11 1111111111111111
 42 10 1111111111111111
 43 9 1111111111111111
 44 8 1111111111111111
 45 7 1111111111111111
 46 6 1111111111111111
 47 5 1111111111111111
 48 4 1111111111111111
 49 3 1111111111111111
 50 2 1111111111111111
 51 1 1111111111111111
 52 0 1111111111111111
 53 1 1111111111111111
 54 2 1111111111111111
 55 3 1111111111111111
 56 4 1111111111111111
 57 5 1111111111111111
 58 6 1111111111111111
 59 7 1111111111111111
 60 8 1111111111111111
 61 9 1111111111111111
 62 10 1111111111111111
 63 11 1111111111111111
 64 12 1111111111111111
 65 13 1111111111111111
 66 14 1111111111111111
 67 15 1111111111111111
 68 16 1111111111111111
 69 17 1111111111111111
 70 18 1111111111111111
 71 19 1111111111111111
 72 20 1111111111111111
 73 21 1111111111111111
 74 22 1111111111111111
 75 23 1111111111111111
 76 24 1111111111111111
 77 25 1111111111111111
 78 26 1111111111111111
 79 27 1111111111111111
 80 28 1111111111111111
 81 29 1111111111111111
 82 30 1111111111111111
 83 31 1111111111111111
 84 32 1111111111111111
 85 33 1111111111111111
 86 34 1111111111111111
 87 35 1111111111111111
 88 36 1111111111111111
 89 37 1111111111111111
 90 38 1111111111111111
 91 39 1111111111111111
 92 40 1111111111111111
 93 41 1111111111111111
 94 42 1111111111111111
 95 43 1111111111111111
 96 44 1111111111111111
 97 45 1111111111111111
 98 46 1111111111111111
 99 47 1111111111111111
 100 48 1111111111111111

LỜI NÓI ĐẦU

Để kịp thời ứng đáp yêu cầu của các lớp sơ cấp trong tỉnh, chúng tôi xuất bản tập «tập đọc, chính tả lớp sơ cấp» này nhằm cung cấp một số bài học giúp các đồng chí giáo viên đẩy mạnh hơn nữa việc thanh toán nạn mù chữ hoàn thành kế hoạch của tỉnh nhà trong năm nay. 1372/ĐP.

Nội dung tài liệu gồm những bài xoay vào 4 nhiệm vụ lớn của tỉnh Hòa-bình trong năm 1959. Ngoài ra có một số bài về đấu tranh thống nhất đất nước, vệ sinh phòng bệnh, bài trừ mê tín... có một số bài dài khi giảng dạy, giáo viên có thể chia các bài đó làm 2 buổi cho thích hợp với trình độ học viên.

Ở cuối mỗi bài có phần tóm tắt ý bài, giải nghĩa một số tiếng, một số tiếng khó đọc khó viết và một số câu hỏi. Tùy theo sự phát âm sai của từng địa phương, các đồng chí giáo viên có thể soạn giảng thêm cho học viên.

Về phương pháp giảng dạy các đồng chí sẽ nghiên cứu kỹ quyển «Tài liệu huấn luyện giáo viên sơ cấp».

Vì điều kiện thời gian quá gấp rút, chúng tôi đã mạn phép trích một số bài hay một số câu trong các tập thơ ca của một số tác giả ở các nơi trong và

ngoài tỉnh. Mong các bạn có bài cũng thông cảm và
thứ lỗi cho.

Các đồng chí giáo viên trong khi sử dụng tài liệu
nếu thấy có thiếu sót gì sẽ cho chúng tôi được biết ý
kiến, để rút kinh nghiệm bổ khuyết cho những bài
soạn sau này.

Hòa-bình, ngày tháng năm 1959
BỘ PHẬN B.D.H.V. TỶ GIÁO DỤC
HÒA-BÌNH

BÀI 1

Bốn nhiệm vụ lớn

Trong năm năm chín (1959) tỉnh ta,
Bốn nhiệm vụ lớn đề ra rõ ràng.

Một là sản xuất thật hăng,
Sáu trăm cân thóc cả năm mỗi người.

Hai là hợp tác khắp nơi,
Vùng thấp xong trước, kịp thời vùng cao.

Ba là đẩy mạnh phong trào,
Xóa xong mù chữ, đồng bào tiến lên.

Bốn xây dựng Đảng vững bền.
Lãnh đạo mọi miền tiến bước chắc, nhanh.

Bảo nhau ta nhớ định ninh,
Thi đua đua tỉnh Hòa-bình tiến mau.

Ý BÀI: Trong 1959 tỉnh ta có 4 nhiệm vụ lớn. Toàn dân
ta phải nhớ, làm tốt để xây dựng tỉnh Hòa-bình tiến lên.

Giải nghĩa: Nhớ định ninh: nhớ kỹ vào lòng
không lúc nào quên.

Tiếng khó: Sản xuất, phong trào.

Câu hỏi: 1) Bốn nhiệm vụ lớn của tỉnh ta năm
nay là gì?

2) Làm tốt 4 nhiệm vụ đó có lợi gì?

Chú ý: Bài này có thể dạy làm 2 buổi. mỗi buổi
6 câu.

Giải nghĩa: *Phát triển phong trào:* nơi nào cũng có lớp học đông vui.

Tiếng khó: ngoại sáu mươi, sớm chiều.

Câu hỏi: 1) Bà mẹ đã già, nhưng tinh thần học tập thế nào?

2) Tại sao mẹ được bà con khen ngợi?

BÀI 5

Bời tại ông lười

Xưa nay lắm chuyện âm nhà.
Chỉ vì chính sách ông đã chưa thông.

Vừa qua trong vụ thuế nông,
Bà tính rõ đúng mà ông cãi thừa.

Vì bà chăm học sớm trưa,
Con ông vì biếng từ xưa đến rầy.

Ông quen cái giấc ngủ ngày,
Bình dân, hợp xóm, ông hay cáo rần.

Mong rằng ông sớm lo toan,
Sắm mau giấy bút chuyên cần học đi.

Ý BÀI: Chỉ vì lười học, lười hợp ông chồng đã thua kém vợ không hiểu chính sách, không biết tính toán, nên hay gây chuyện lôi thôi với vợ con.

Giải nghĩa: Ông đã chưa thông: ông vốn không hiểu biết. Biếng từ xưa đến rầy: lười từ trước đến nay. Hay cáo rần: hay kiếm cớ để ở nhà không đi.

Tiếng khó: biếng, sớm trưa, giấc ngủ.

Câu hỏi: 1) Lười đi học, đi hợp có hại gì?

2) Đối với người chưa biết chữ ta phải làm gì?

BÀI 6

Người giáo viên bền bỉ

Đồng chí ở Hiền-lương, tham gia dạy bình dân từ năm 1947. Trong kháng chiến, có lần đồng chí làm văn phòng Ủy ban xã, nông hội, thống kê, nhưng đồng chí vẫn thích công tác dạy học. Đồng chí nghĩ không gì vui bằng dạy được nhiều người biết chữ. Nhân dân rất mến đồng chí.

Ý BÀI: Ở Hiền-lương (Đà-bắc) có đồng chí giáo viên B.D.H.V. rất bền bỉ và yêu thích dạy học. Mọi người ai cũng mến đồng chí.

Giải nghĩa: Tham gia: làm cùng với mọi người khác.

Tiếng khó: Hiền-lương, vẫn thích.

Câu hỏi: 1) Đồng chí giáo viên ở Hiền-lương dạy học bình dân từ bao giờ?

2) Tại sao đồng chí được mọi người yêu mến?

BÀI 7

Sản xuất tốt, diệt dốt hăng

Ai qua hợp tác Trung-sơn,
Sớm mai nghe keng vang đồn khắp nơi.
Trên đồng đã rộn tiếng cười,
Chỗ làm cỏ lúa, chỗ thời tra bông.
Lúa dày xanh mướt cánh đồng,

Ngô tươi vườn lá hàng trong, hàng ngoài.
Tối, trưa vang tiếng học bài,
Lớp vui già trẻ, gái trai học hành.

Ghi chú: Hợp tác xã bên cuối xã Trung-sơn,
Lương-sơn.

Ý BÀI: Hợp tác xã Trung-sơn sản xuất mọi mặt đều tốt.
Phong trào học văn hóa buổi tối, buổi trưa cũng sôi nổi.

Giải nghĩa: Xanh mướt: xanh non, mềm.

Tiếng khó: Trung-sơn, xanh mướt, gái trai, giỏi.

Câu hỏi: 1) Trên cánh đồng hợp tác xã Trung-sơn ta thấy gì?

2) Phong trào học bình dân học vụ như thế nào?

BÀI 8

Lớp học trên nương

Nghe cán bộ giải thích, nhân dân xóm Cửa-um ngày ngày đi làm nương, bên nắm cơm, bà con không quên giắt thêm cái bút, quyền vở theo.

Đến giờ nghỉ trưa, dưới lùm cây, tiếng dịch vắn lại vang vang vào vách núi. Họ kết hợp sản xuất với học tập rất đều. Có mẹ nói: «Ta khéo sắp xếp thì khó khăn mấy, lớp cũng bảo đảm được».

Chú thích: Xóm Cửa-um thuộc xã Phúc-tân, Mai-châu, toàn đồng bào Ao-tá.

Ý BÀI: Nhân dân xóm Cửa-um khi đi làm nương đã tổ chức lớp học ngay tại chỗ để kịp thời xóa nạn mù chữ.

Giải nghĩa: Dưới lùm cây: dưới bóng cây to mát.

Tiếng khó: giải thích, giắt thêm cái bút, khéo sắp xếp.

Câu hỏi: 1) Hàng ngày đi làm nương bà con xóm Cửa-um còn mang theo những gì?

2) Tại sao bà con xóm Cửa-um học được đều

BÀI 9

Con ngủ cho ngoan

À ơi! con ngủ cho ngoan,

Đề mẹ đi gặt tập đoàn con ơi.

Ngày xưa sống cực mấy mươi,

Ngày nay ơn Đảng lúa coi đầy bờ.

Me cha chữ thạo, cơm no,

Con ôm bầu sữa, đẹp mơ giấc nồng.

Đời con như đoá hoa hồng,

Tương lai con được vun trồng từ đây.

Ý BÀI: Người mẹ ru con ngủ, nghĩ đến cuộc sống mới, nghĩ đến đời con sau này càng biết ơn Đảng.

Giải nghĩa: Sống cực mấy mươi: sống khổ sở lắm. Lúa coi đầy bờ: lúa nhiều quá, bờ không đựng hết. Đẹp mơ giấc nồng: giấc ngủ yên lành. Tương lai con: đời con sau này.

Tiếng khó: bầu sữa, sống cực, giấc nồng.

Câu hỏi: 1) Ngày xưa nông dân khổ cực thế nào?

2) Nhờ ơn Đảng, ngày nay người lớn, trẻ em được hưởng những gì?

Con đường ích nước lợi nhà

Cầm vàng còn sợ vàng rơi,
Vào hợp tác xã đời đời ấm no.
Qua sông có lái, có dò,
Ai ơi xin chớ dẫn đo ngại ngùng.
Ruộng chung mà sức cũng chung.
Trăm sông cũng vượt, nghìn trùng cũng qua.
Con đường ích nước, lợi nhà,
Là đường hợp tác chan hòa niềm vui.

Ý BÀI: Vào hợp tác xã là con đường tốt đẹp nhất của nông dân, nó sẽ lợi cả cho nước cho nhà.

Giải nghĩa: Dẫn đo ngại ngùng: suy hơn tính thiệt, chưa biết nên hay không. Nghìn trùng cũng qua: ý nói dù khó khăn lớn đến đâu cũng vượt qua hết.

Tiếng khó: ngại ngùng, trăm sông cũng vượt, nghìn trùng.

Câu hỏi: 1) Vào hợp tác xã có lợi gì?

2) Những việc khó khăn chỉ có tổ chức nào mới làm được?

Sức mạnh của hợp tác xã

Thôn Lùm có một con ngòi lớn. Bên kia ngòi là một bãi đất màu mỡ, nhưng từ xưa vẫn bỏ hoang vì

không có nước.

Sau ngày thành lập hợp tác xã, toàn thể xã viên đã bắc cầu, làm con mương nổi qua ngòi sâu, đưa nước từ nguồn suối về, biến bãi cỏ hoang thành ruộng đồng tươi tốt. Thật là một việc từ bao đời nay không ai làm nổi.

Chú thích: Thôn Lùm thuộc xã Hào-tráng huyện Đà-bắc.

Ý BÀI: Nhờ sức tập thể của hợp tác xã, thôn Lùm đã bắc mương qua được miệng ngòi sâu, biến bãi hoang thành ruộng lúa.

Giải nghĩa: Đất màu mỡ: đất rất tốt.

Tiếng khó: bỏ hoang, con mương.

Câu hỏi: 1) Tại sao trước kia đất bên kia ngòi thôn Lùm phải bỏ hoang?

2) Nhờ đâu bãi hoang đã biến thành ruộng lúa?

Việc nhà việc tỏ

Năng lên trùm bóng cây dừa,
Bà con ra ruộng cấy bừa từ lâu.

Bây giờ ai mới dất trâu,
Thung tha thủng thảng đi sau thế này?

— Chính là bác tổ viên đây,
Ruộng nhà thì bác mãi cây quên trưa.

Ruộng tỏ thì bác thờ ơ,
Bác hay đi muộn, sớm trưa thất thường.

Ý BÀI: Lỗi làm ăn không tốt của một người trong tổ đời công, chỉ nghĩ đến việc của mình, việc tổ thì lơ là đi muộn về sớm.

Giải nghĩa: *Cây dừa:* cây gạo (giống như cây cau nhưng to và quả lá cũng to hơn cau). *Thủng thăng:* ý nói cứ lẽ mề muốn đến bao giờ thì đến. *Thờ ơ:* không chú ý, không cần gì đến.

Tiếng khó: trùm bóng cây dừa, sớm trưa thất thường.

Câu hỏi: 1) *Đi làm việc của mình thì chăm, đi làm việc cho tổ lại thờ ơ là thái độ đúng hay sai?*

2) *Khi làm việc tổ, ta phải làm như thế nào?*

BÀI 13

Ngâm mạ cải tiến

Anh Tích múc từng gáo nước sôi đổ sang nồi nước lạnh. Vừa múc anh vừa đếm: «28, 29, 30 gáo, với 20 gáo nước lạnh, thế là ba sôi hai lạnh». Anh đổ chụp thúng thóc giống vào, rồi lấy đòn gánh đảo thóc lên.

Bà con trong tổ đứng xung quanh xem. Bố Được sờ tay vào thấy nước còn nóng quá, bố cho là lúa chín mất. Nhưng mấy ngày sau, mạ lên rất đều, rất mập. Bấy giờ bố Được mới tin. Bà con trong xóm cũng làm theo.

Ý BÀI: Ngâm mạ cải tiến ba phần nước sôi, hai phần nước lạnh nhất định mạ sẽ lên đều, lên mập. Ta nên áp dụng.

Giải nghĩa: *Đồ chụp:* đồ ngay vào một lúc.

Câu hỏi: 1) *Ngâm mạ cải tiến thì pha nước như thế nào?*

2) *Ngâm mạ cải tiến có lợi gì?*

BÀI 14

Gắng công em nhé

Gieo hạt ươm cây,

Đợi ngày ăn quả.

Bây giờ ta chăm nom sường mạ,

Vụ mùa về lúa trả công lao.

Thiếu nước em tát nước vào,

Bón phân mạ tốt đạt dào niềm vui.

Nạn sâu không phải từ trời,

Bắt sâu cứu mạ, sức người thắng thiên.

Hẹn em sản xuất cho chuyên,

Gắng công em nhé, đẹp duyên ruộng đồng.

Ý BÀI: Hẹn nhau cố gắng sản xuất, chăm nom mạ, bón phân, tát nước, trừ sâu để ngày mai lúa tốt.

Giải nghĩa: *Sường mạ:* ruộng để gieo mạ. *Đạt dào niềm vui:* vui mừng lắm.

Tiếng khó: ươm cây, thắng thiên, sản xuất cho chuyên, đẹp duyên ruộng đồng.

Câu hỏi: *Muốn cho lúa tốt ta phải làm gì?*

Chiếc cây 51

Anh Khuyên vừa mang chiếc cây 51 từ huyện về, bà con trong tổ đã xúm lại xem. Người chê nó nặng chết trâu, người bảo nó chỉ cây được ruộng mềm thôi.

Sáng hôm sau anh đem cây thử hết ruộng bùn đến ruộng khô. Trâu vẫn kéo băng băng, đất úp ngược.

Bấy giờ một bố già mới nói: «Cây 51 quả tốt thật, cây được sâu, mà người không mệt. Tổ ta phải sắm thêm nữa mới được».

Ý BÀI: Mới thấy cây 51 ai cũng không tin dùng được vì sợ chết trâu, không cây ruộng khô được. Đến khi cây thử, nom rõ kết quả, ai cũng thích.

Giải nghĩa: Kéo băng băng: kéo đi dễ dàng không bị vấp vấp gì.

Tiếng khó: anh Khuyên, huyện, úp ngược.

Câu hỏi: Dùng cây 51 có lợi hơn cây ta như thế nào?

Trừ ruộng chua

Nghe phổ biến muốn tăng năng suất lúa trước hết ruộng phải cày sâu, Hôm sau ông Thiêm thực hiện cày sâu tới ngót gang tay ngay. Được vài ngày, vầng nước

đỏ nổi đầy mặt ruộng. Ông xuýt xoa: «cày sâu lại bị chua». Về nhà ông loay hoay giở tập báo ra tìm kinh nghiệm. Nét mặt tươi lên, ông đọc đi đọc lại: «100 mạ phải 50 cân vôi bột». Áp dụng đúng kinh nghiệm, nên ruộng ông lúa vẫn lên tốt.

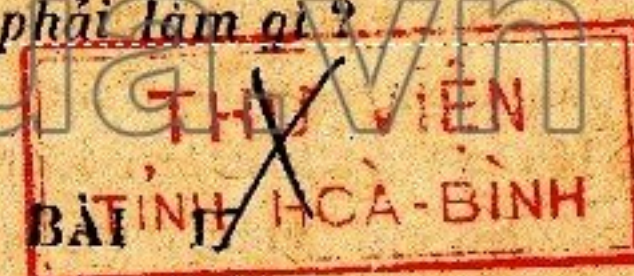
Ý BÀI: ruộng bị chua, ta dùng vôi bột bón vào thì sẽ trừ được.

Giải nghĩa: xuýt xoa: tỏ ra lo, tiếc cái gì.
Loay hoay giở tập báo: giở ra tìm đi tìm lại.

Tiếng khó: tăng năng suất, ông Thiêm, xuýt xoa, loay hoay.

Câu hỏi: 1) Ruộng thế nào là ruộng chua?

2) Muốn trừ chua phải làm gì?



Cây dầy

1372/EP

Chị Hoat ở đồng về, vừa giắt hái lên gác nhà vừa bực dọc bảo mẹ.

— Con đã bảo máng cấy dầy, máng cứ rằng đau lưng, tổn mạ, lúa sẽ xấu. Bây giờ mới thấy. Cũng ruộng ấy, mạ ấy, bố Thực, máng Oanh cấy dầy, nhiều phân, đều thu hoạch gấp đôi ruộng nhà mình đấy.

Bà mẹ hối hận: tao biết tao đại rồi. Vụ này tao nghe máng cấy dầy vậy».

Ý BÀI : cấy dày, chăm bón nhiều lúa sẽ tốt gấp bội ruộng cấy thưa.

Giải nghĩa : *hối hận* : nghĩ lại, biết những điều sai trái của mình.

Tiếng khó : Chị Hoạt, thu hoạch, máng Oanh.

Câu hỏi : 1) *Cấy dày lúa thu hoạch sẽ thế nào?*

2) *Cấy dày nhưng còn phải làm gì lúa mới tốt? (Cày sâu, phân nhiều, đủ nước, làm cỏ, trừ sâu).*

BÀI 18

Bác Hồ thương dân

Nhớ câu chuyện cũ thời xưa,
Vua Nghiêu vua Thuấn cày bừa cùng dân.
Ngày nay hạn hán khô khan,
Cụ Hồ đã tới khuyên răn đồng bào.

Nề chi việc bận, tuổi cao.
Bắc gầu, cù tát nước vào ruộng nương.
Nước kia là cả nguồn thương,
Ruộng kia là cả bước đường quang vinh.

Chú thích : vua Nghiêu vua Thuấn là hai ông vua ở Trung quốc cách đây mấy nghìn năm hai vua này thường ngày vẫn cùng nhân dân tăng gia sản xuất.

Ý BÀI : Ngày xưa vua Nghiêu, vua Thuấn gần với người lao động. Ngày nay bác Hồ cũng lo đến đời sống của nhân dân. Dù bận việc, tuổi nhiều, Bác vẫn cùng nhân dân sản xuất, chống hạn.

Giải nghĩa : *Nề chi* : ngại gì. *Bước đường quang*

vinh : bước đường tươi sáng đẹp đẽ.

Tiếng khó : Vua Nghiêu, Thuấn, khuyên răn.

Câu hỏi : 1) *Bác Hồ đối với nhân ta như thế nào?*

2) *Mỗi khi hạn hán, Bác đã làm gì?*

BÀI 19

Chung tay chống hạn

Những ngày nắng hạn kéo dài. Lúa đồng bắt đầu xém lá. Mọi người lo lắng. cuộc họp xóm, ý kiến bàn sôi nổi.

Sớm hôm sau già trẻ, lớn bé trong xóm đều đổ ra đồng. Dưới nắng gay gắt, kẻ đóng cọc người xếp đá đắp bai, chặn ngang dòng nước lại. Tiếng cuốc xẻng khơi mương lách cách. Cứ thế suốt mấy ngày, họ đã bắt dòng nước thấp lên cao đưa vào ruộng lúa. Cây lúa trở lại xanh tươi trong tiếng reo của những con người chiến thắng.

Ý BÀI : Hạn hán làm lúa héo khô. Nhân dân ta đã đoàn kết nhau đào mương đắp bai cứu được lúa.

Giải nghĩa : *Ý kiến bàn sôi nổi* : ý kiến bàn nhau liên tiếp hết người này đến người khác phát biểu.

Câu hỏi : 1) *Nắng hạn đã làm đồng lúa như thế nào?*

2) *Nhân dân trong xóm đã làm gì để chống hạn?*

3) *Nhờ có tập thể nên kết quả thế nào?*

Công trình thủy nông Thịnh - lang

Cánh đồng Thịnh-lang trước đây chỉ cấy một vụ. Năm ngoái, tỉnh đã huy động hàng nghìn dân công xây đập, sẽ đời ngăn suối đắp nông giang đưa nước vào tưới ruộng.

Sau mấy tháng trời nhân dân địa phương, cán bộ, bộ đội lao động vất vả, công trình thủy nông đã hoàn thành. Hàng vạn mạ một vụ trở thành hai vụ. Nhân dân Thịnh lang vô cùng sung sướng và càng biết ơn Đảng.

Chú thích: Thịnh lang thuộc huyện Kỳ sơn.

Ý BÀI: nhờ lao động gian khổ xây dựng được công trình thủy nông Thịnh lang nên hàng vạn mạ đã cấy được 2 vụ.

Giải nghĩa: **Huy động:** tập trung đem ra một số lực lượng. **Nông giang:** sông đào để lấy nước tưới cho ruộng. **Công trình:** là những việc, những vật làm đòi hỏi tốn nhiều công của, thời gian.

Câu hỏi: 1) Cánh đồng Thịnh lang trước đây như thế nào?

2) Nhân dân, cán bộ, bộ đội, học sinh đã làm gì để lấy nước cấy 2 vụ?

3) Công trình thủy nông hoàn thành nông dân Thịnh lang đã nghĩ gì?

Trừ sâu

Cha đời một lũ nhà sâu
Nò chuyên phá lúa, hoa màu của ta.
Nó cuộn lá, nó khoét hoa,
Công mình vun xới thể là đi đoong.
Nó sinh nhộng hóa bướm trùng,
Lừa này, lừa khác chắt chồng mãi lên.
Nhấn ai già trẻ chớ nên
Nghĩ rằng sâu bոր tại thiên quỷ thần,
Ta nên hợp lực toàn dân
Diệt sâu bảo vệ ruộng vườn của ta

Ý BÀI: sâu phá hoại lúa và hoa màu ta dùng cho dò là tại trời, tại thần thánh mà phải hợp lực nhau vào dùng mọi cách diệt sâu bảo vệ ruộng vườn.

Giải nghĩa: đi đoong: hỏng hết, mất hết.

Tiếng khó: cuộn lá, khoét hoa, đi đoong, bướm trùng.

Câu hỏi: 1) Sâu làm hại lúa và hoa màu như thế nào?

2) Muốn trừ sâu ta phải làm thế nào?

Làm cò bằng cào sắt

Hỡi cô mặc áo hồng hồng
Cò làm cò lúa chồng mông lên trời.

Mỗi lưng, mỗi gối có oi
Bùn thời chẳng sục, cỏ thời lỗi nguyên
Mấy lời nhắn nhủ cô em:
Hãy dùng cào sắt cho nên duyên nào.
Ruộng mà cỏ ngấn nước cao
Cỏ dùng cào sắt nổi ào cỏ lên.
Bùn sâu, lúa lại tốt thêm
Ao hồ càng thắm, cô em càng giòn

Ý BÀI: làm cỏ lúa bằng tay vừa mỗi lưng, mỗi gối, chặm, sớt cỏ mà bùn không sục. Khi cỏ còn ngấn, ta nên cho nước vào dùng bừa sắt cào cỏ sẽ nổi hết, bùn lại sâu lúa sẽ tốt.

Giải nghĩa: *lỗi*: bị sớt lại

Tiếng khó: nguyên, duyên, giòn.

Câu hỏi: 1) Vì sao làm cỏ bằng tay không tốt?

2) Dùng cào sắt làm cỏ có lợi gì?

BÀI 23

Đón anh cán bộ hợp tác xã

Đã nửa năm nay bà con nông dân xóm Sáng chỉ mong mỗi được thành lập hợp tác xã.

Hôm nay được tin báo có cán bộ về xây dựng hợp tác xã, ai nấy vui mừng phấn khởi quá! Cuộc họp xóm tối hôm ấy sớm hơn mọi ngày và chẳng thiếu mặt ai.

Mọi người lắng nghe anh cán bộ giải thích. Họ hân hoan vui sướng vì nguyện vọng của họ đã được giải quyết.

Ý BÀI: Nhân dân xóm Sáng vui mừng phấn khởi khi có cán bộ về xây dựng hợp tác xã vì đó là nguyện vọng lâu ngày của họ.

Giải nghĩa: *hân hoan*: vui mừng lộ ra nét mặt.

Nguyện vọng: lòng mong ước.

Câu hỏi: 1) Nhân dân xóm Sáng đối với việc vào hợp tác xã như thế nào?

2) Khi có cán bộ về xây dựng hợp tác xã thì nhân dân tỏ ra thế nào?

BÀI 24

Nhớ ơn Bác

Tay nâng bông lúa đầu mùa,
Lúa bao nhiêu hạt, ơn bác Hồ bấy nhiêu.

Nhớ khi nắng hạn lửa thiêu,
Ruộng khô nứt nẻ, ruộng seo lúa vàng.
Bác về cùng với xóm làng.
Chung tay tát nước, chung phần khó khăn.
Bao ngày mỗi sức, chúng gân,
Bác về khuyến khích tinh thần hơn xưa.

Triệu tay tát nước lên bờ
Mồ hôi đổ xuống, tưới mùa lúa lên.

Ý BÀI: mùa gặt đến, tay cầm bông lúa nặng hạt nông dân lại nhớ đến bác Hồ đã chăm lo, động viên nhân dân chống hạn bảo vệ lúa.

Giải nghĩa: *mỗi sức, chúng gân*: ý nói đã mệt mỗi

chán nản. *Khuyến khích*: động viên, nhắc nhở chỉ bảo làm tăng thêm phần khởi.

Tiếng khó: khuyến khích.

Câu hỏi: 1) *Cầm bông lúa chắc đầu mùa, nông dân nhớ ơn ai?*

2) *Nông dân nhớ ơn Bác là vì sao?*

BÀI 25

Nhớ ơn Bác (Tiếp)

Đường làng chân bác còn in,
Trắng phơ mái tóc, chưa quên lòng người
Đáy ruộng còn bông trắng soi,
Con tươi hình bác đầy vơi tay gàu.

Thật là nghĩa nặng tình sâu,
Nhớ người nhớ cả những câu dặn dò
Hôm nay vui cảnh gặt mùa,
Ước gì lại được bác Hồ về thăm.

Ý BÀI: Bác đã đi rồi, nông dân vẫn nhớ mãi hình dáng Bác, nhớ mãi lời dặn của Bác. khi gặt mùa, họ lại mong Bác trở về thăm.

Câu hỏi: 1) *Bác đi rồi, nông dân vẫn còn ghi nhớ lại những gì?*

2) *Vui gặt mùa họ mong ước thế nào?*

BÀI 26

Trồng thêm hoa màu

Bố Quyền bàn với tổ:

— Năm nay chăn nuôi nhiều lợn gà, nếu chỉ trông vào hạt lúa là thiếu ăn. Tôi đề nghị tổ trồng thêm vài chục亩 ngô, dăm nghìn gốc sắn thì mới có lương cho gia súc.

Nhiều người dẫn đo:

— Làm nhiều sợ không xuể, thừa lại đổ đi thì phí công.

Bố Quyền liền nói:

— Tổ ta đông, mỗi người gắng một chút thì việc gì cũng xong. Nếu thừa đã có Mậu dịch mua, lo gì. Mọi người nghe ra đều tán thành.

Ý BÀI: Trồng nhiều hoa màu để có đủ thức ăn nuôi gà lợn tránh được đói kém thóc gạo.

Giải nghĩa: *gia súc*: những con vật nuôi trong nhà như trâu, chó, gà, lợn... *Dẫn đo*: còn so đi tính lại. *Không xuể*: không đủ sức làm hết.

Tiếng khó: Bố Quyền, gia súc, không xuể.

Câu hỏi: 1) *Bố Quyền bàn với tổ làm gì?*

2) *Trồng nhiều hoa màu có lợi như thế nào?*

BÀI 27

Vụ mùa thẳng lợi

Nhìn cánh đồng lúa xanh

Bên bãi ngô bát ngát.
Đầy nương khoai san sát
Cạnh đồi sản mênh mông.
Bà con tích cực vun trồng
Để có đủ dùng lương thực quanh năm.
Người có ăn lợn gà thêm béo,
Xóa nghèo nàn, đói thiếu từ đây.
Cờ hồng phấp phới tung bay
Nông thôn đời mới đắp xây hòa bình

Ý BÀI : nhân dân tích cực trồng ngô, khoai sản ngoài việc cấy lúa. Đời sống từ nay sẽ no đủ, nông thôn sẽ đời mới.

Giải nghĩa : bát ngát mênh mông : rộng nhìn đầy tầm mắt. San sát : liền nhau, hết nương này đến nương khác.

Tiếng khó : bát ngát, san sát.

Câu hỏi : 1) Ngoài lúa, nông dân ta tích cực trồng thêm gì?

2) Lương nhiều, dân no có lợi gì?

BÀI 28

Tìm nhiều thức ăn cho lợn

Đêm qua nghe tổ hợp bàn:

Từ nay quyết chẳng giết tràn lợn con.

Đúng, lợn là nguồn lợi lớn của nhân dân miền núi. Chỉ vì ngại kiếm thức ăn mà giết phí lợn con là không đúng.

Nông dân ta phải trồng thêm sắn, khoai, ngô, lạc, kiếm thêm cây chuối, lá sung, củ rừng nấu pha với cám. Lợn ăn mới no và chóng to, chóng béo.

Ý BÀI : Ta không nên thịt lợn con, phải tìm nhiều thức ăn nấu pha với cám cho lợn ăn mới chóng lớn mau béo.

Tiếng khó : giết tràn, lá sung

Câu hỏi : 1) Tại sao không nên giết phí lợn con?

2) Muốn lợn có đủ thức ăn, mau lớn, chóng béo ta phải làm gì?

BÀI 29

Nuôi lợn bằng phân trâu

Nghe đồn nuôi lợn phân trâu

Lợn ăn đỡ cám lại mau béo tròn.

Anh Tèo bàn với vợ con

Bụng mừng khắp khối, nhưng còn phân vùn.

Có anh cán bộ qua sân

Nghe xong câu chuyện xa gần tỉ tê.

Khuyên rằng «chớ có hoài nghi»

Phân trâu nuôi lợn đúng thì rất hay.

Xong anh bày cách dùng ngay,

Vợ chồng xem thử từ rầy làm theo.

Cần giảng thêm : phân trâu mới là độ nửa ngày trở lại xúc cho vào thùng đun sôi, gọt hết váng đi. Sau đó cứ 5 phần phân pha thêm một phần cám, 2 phần

rau và một ít muối nấu chín kỹ rồi đổ ra cho ăn, lợn lớn nhanh.

Ý BÀI: nghe đồn cho lợn ăn phân trâu, anh Tèo muốn làm nhưng chưa biết cách nên không tin hẳn. Được cán bộ bảo cách làm, anh đã thực hiện tốt.

Giải nghĩa: *mừng khắp khởi*: vui mừng, muốn đi làm ngay. *Phân vản*: chưa biết đúng sai và làm như thế nào. *Hoài nghi*: ngờ vực không tin.

Câu hỏi: 1) Nuôi lợn bằng phân trâu có lợi gì?
2) Cách nấu phân trâu cho lợn như thế nào?

BÀI 30

Con gà kêu oan

Trong làng xảy nạn gà toi
Bà Hương mất đứt hai mươi mái gà.
Bà ngồi kể lể xuýt xoa:

Trời ơi, đất hỡi! sao gà lại toi?

Gà rằng: «Đâu phải tại trời,
Tại bà chẳng chịu chăn nuôi đúng đường.

Tiếng rằng có một túp chuồng,
Chẳng bao giờ quét, biết không hỡi bà!

Chúng tôi chết thật oan gia,
Từ nay mong bà chăm sóc hẳn hoi».

Ý BÀI: Gà toi không phải tại trời mà chính do cách chăn nuôi của ta chưa hợp vệ sinh, không cho gà ăn no đủ.

Giải nghĩa: *Xuýt xoa*: tỏ ra lo, tiếc.

Tiếng khó: bà Hương, xuýt xoa, túp chuồng.

Câu hỏi: 1) Gà bị toi là do đâu?
2) Ta phải chăm sóc gà như thế nào?

BÀI 31

Xem triển lãm

Đi xem triển lãm, bác Tường đã thấy rõ giá trị của rừng và cây công nghiệp.

Bác nhớ mãi hình ảnh những chiếc tàu chở đầy ắp gỗ, sa nhân, thầu dầu v.v... ra nước ngoài đổi lấy máy móc.

Bác nhớ lại nhà máy của ta cũng đang cần nhiều bông, sơn, chè và nhiều thứ khác nữa.

Bác nghĩ kỹ này về quyết vận động bà con bảo vệ rừng tốt hơn và trồng thêm cây công nghiệp.

Ý BÀI: Đi xem triển lãm, bác Tường đã được thấy rõ rừng và các cây công nghệ rất quan trọng, dùng để đổi lấy máy móc và cung cấp cho nhà máy của ta.

Giải nghĩa: *Triển lãm*: nơi bày những vật mới lạ, đặc biệt, để mọi người đến xem. *Cây công nghiệp*: thứ cây trồng cung cấp cho nhà máy như: bông, gai, chè, thầu dầu, mía... *Đầy ắp*: đầy đến miệng.

Tiếng khó: bác Tường, triển lãm, công nghiệp.

Câu hỏi: 1) Rừng và cây công nghiệp đã giúp gì cho ta?

2) Ở địa phương ta nên trồng cây công nghiệp gì?

BÀI 32

Bảo vệ rừng ta

Những khu rừng ở đầu nguồn,
Ở ven sông suối, ven đường cái đi.
Ta đừng chặt phá làm chi,
Lợi không là mấy, mà nguy hại nhiều.
Phá rừng, nguồn nước mất theo,
Gây ra hạn hán, nắng thiêu lúa vàng.
Phát nương biết bảo vệ rừng.
Nước không khô cạn đồng cày thêm tươi.

Ý BÀI: Ta phải bảo vệ rừng ở những nơi đầu nguồn, ven sông suối để tránh gây hạn hán làm thiệt hại hoa màu.

Câu hỏi: 1) Phá rừng bừa bãi có hại gì?
2) Ta nên chú trọng bảo vệ rừng ở những nơi nào?

BÀI 33

Ơn Đảng

Đồng lúa rực màu vàng óng. Khắp nơi nông dân phấn khởi thu hoạch một vụ chiêm đại thắng lợi.

Bưng bát cơm thơm dẻo, không ai còn nghĩ lúa tốt nhờ trời nữa. Mọi người thấm thía công ơn Đảng đã cử nhiều cán bộ về diu dắt nông dân từ việc cày bừa, làm mạ, đến chống hạn trừ sâu nên mới có thế này.

Ý BÀI: Bưng bát cơm thơm dẻo nông dân nhớ ơn Đảng đã cử cán bộ về diu dắt mình sản xuất, nên mới có vụ chiêm thắng lợi.

Tiếng khó: thu hoạch.

Câu hỏi: 1) Lo giúp dân sản xuất, Đảng cử cán bộ về hướng dẫn nông dân làm gì?

2) Bưng bát cơm thơm dẻo nông dân đã nghĩ gì?

BÀI 34

Mua hàng hợp tác xã

Bà Uynh bước vào cửa hàng hợp tác xã. Trong các tủ kính bày nhiều thứ quá! nào vải các màu, giấy bút, náo xoong nồi, náo xà phòng, gương lược đủ thứ. Người mua hàng đông nghịt.

Bà mua hai mét vải, một thếp giấy, một cuộn chỉ mới hết bốn đồng sáu hào. Bà nhẩm tính: «Giá mua ở ngoài thì đắt mất bốn hào mà hàng có khi lại xấu».

Ý BÀI: Cửa hàng hợp tác xã có nhiều thứ hàng tốt, giá phải chăng không đắt như ở ngoài.

Giải nghĩa: *Đông nghịt*: rất đông, người nọ sát cánh người kia, đi lại khó khăn.

Tiếng khó: bà Uynh, xoong nồi, đông nghịt.

Câu hỏi: 1) Cửa hàng hợp tác xã bán những thứ gì?

2) Tại sao nên mua hàng của hợp tác xã?

Bán thóc cho mậu dịch

Mọi mùa, gặt lúa xong là nhân dân Mông-hóa lại gánh thóc bán cho người buôn, khi đắt khi rẻ rất phiền. Năm vừa qua, học tập chính sách thu mua, mọi người bảo nhau:

— Bán cho người buôn để họ dần cơ tích trữ là đại. Chỉ bán cho mậu dịch mới bình ổn được vật giá, lợi dân, lợi nước, tháng ba ngày tám mới không lo.

Từ đấy hễ ai bán thóc cũng mang đến cho mậu dịch.

Ý BÀI: Không nên bán thóc cho người buôn để họ dần cơ tích trữ. Ta nên bán thóc cho mậu dịch để bình ổn vật giá.

Giải nghĩa: *Đầu cơ tích trữ:* lúc hàng có nhiều thì người buôn đồ tiền ra mua, chờ khi nhân dân cần mà hàng không có mới đồ ra bán giá thật cao. *Bình ổn vật giá:* giữ vững giá cả, không để khi lên khi xuống

Câu hỏi: 1) Bán thóc cho người buôn có hại gì?

2) Ta nên bán thóc cho mậu dịch là vì sao?

Làm ăn có kế hoạch

Gặt lúa về phơi khô quạt sạch, đóng thuế xong, cụ Bảo họp gia đình lại tính toán. Cụ tính thóc ăn đến

vụ sau còn lại bao nhiêu thúng. Sắn, ngô nuôi được bao nhiêu gà lợn. May mặc, giấy bút cho con cháu lấy ở khoản nào. Sau mùa người lớn trẻ con sẽ làm việc gì.

Nhờ tính toán cẩn thận, gia đình cụ lúc nào cũng sung túc mà lại không lãng phí.

Ý BÀI: Nhờ làm ăn biết tính toán nên nhà cụ Bảo được sung túc, không lãng phí.

Giải nghĩa: *Sung túc:* đủ ăn tiêu không bị thiếu ăn, thiếu mặc bao giờ. *Lãng phí:* chi những thứ tốn tiền không cần thiết.

Tiếng khó: quạt sạch, khoản nào, sung túc.

Câu hỏi: 1) Thu hoạch lúa xong, cụ Bảo họp gia đình làm gì?

2) Làm ăn có kế hoạch đại như thế nào?

Căm thù Mỹ — Diệm

Đế quốc Mỹ ngày càng trắng trợn giúp Ngô-dinh-Diệm tàn sát đồng bào yêu nước của ta ở miền Nam. Ngày 1-12-1958 Mỹ — Diệm đã đầu độc đã man hơn một nghìn đồng bào ta ở Phú-lợi.

Căm thù Mỹ — Diệm muôn đời muôn kiếp không tan. Chúng ta biến căm thù thành sức mạnh, ra sức xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa làm cơ sở đấu tranh thống nhất nước nhà.

Ý BÀI: Mỹ—Diệm là kẻ thù của nhân dân ta, chúng tàn sát đồng bào ta, chà đạp đất nước ta. Căm thù chúng nhân dân ta càng xây dựng miền Bắc vững mạnh và đấu tranh thống nhất.

Giải nghĩa: Tàn sát: bắn giết, bắt bớ, tù đầy.
Đầu độc: dùng thuốc độc để giết hại người.

Tiếng khó: trắng trợn, tàn sát, dã man.

Câu hỏi: 1) Mỹ—Diệm đã tàn sát nhân dân ta ở miền Nam như thế nào?

2) Căm thù Mỹ—Diệm chúng ta phải làm gì?

BÀI 38

Đấu tranh với Ngô đình Diệm

Bọn Ngô đình Diệm ráo riết đuổi dân, đốt nhà của đồng bào lao động miền Nam. Chúng nhằm cưỡng ép đồng bào đi phu doanh điền và lập căn cứ quân sự của chúng ở Tây-nguyên.

Không chịu để chúng hoành hành, đồng bào đã tổ chức giúp đỡ nhau, không ngừng đấu tranh vạch mặt hung ác của chúng và đòi thống nhất nước nhà.

Ý BÀI: Bọn Ngô đình Diệm đuổi dân, đốt nhà, âm mưu cưỡng ép đồng bào ta đi phu cho chúng. Đồng bào đã đoàn kết đấu tranh vạch mặt chúng.

Giải nghĩa: Đi phu doanh điền: đi phu phá hoang, mở mang ruộng đất cho bọn Diệm. Hoành hành: muốn làm gì thì làm.

Tiếng khó: doanh điền, hoành hành.

Câu hỏi: 1) Bọn Ngô đình Diệm đốt nhà, đuổi dân lao động miền Nam nhằm âm mưu gì?

2) Trước âm mưu của chúng, đồng bào ta đã làm gì?

BÀI 39

Bắc—Nam một giải

Tôi lớn lên ở miền Nam giữa câu ca tiếng hát.

Nghe chị tôi vu, nghe má tôi hò:

«Tháp mười sông nước quanh co,

Lúa thơm bay mỗi cánh cò con ơi!

Mai sau con lớn thành người

Nhớ ơn bông lúa Tháp-mười nuôi con.»

Đất quê hương không thể cắt đôi miền

Bắc Nam một giải đất liền từ xưa.

Chú thích: Tháp mười là vựa thóc của Nam bộ, Tháp mười lăm sông, nhiều đồng lầy, cây cối um tùm, là nơi căn cứ kháng chiến cũ của ta.

Ý BÀI: Ra Bắc tập kết lòng người miền Nam vẫn không quên đồng Tháp-mười. Bắc—Nam là một giải đất liền, thống nhất một Tổ quốc không gì chia cắt nổi.

Giải nghĩa: má tôi: mẹ, mẹ

Tiếng khó: quanh co, giải đất.

Câu hỏi 1) ra Bắc tập kết, lòng người miền Nam vẫn luôn nhớ tới cái gì?

2) Bắc Nam không thể chia cắt được là vì sao?

Mối tình Nam - Bắc

Bắc Nam vốn dải đất liền
 Ông cha xây dựng, tổ tiên lập thành.
 Bắc Nam như cây với cành,
 Kể nào ngăn cách nỗi tình chúng ta.
 Bắc Nam là thịt với da
 Cùng con một nhà cùng diệt Mỹ — Ngô.
 Đấu tranh thống nhất cơ đồ
 Cà mầu — Móng cái rựa cờ vàng sao.

Ý BÀI: Bắc Nam vốn thống nhất từ xưa. Mối tình ruột thịt ấy không ai ngăn cách nổi Nam Bắc là một nhà cùng đoàn kết diệt Mỹ — Diệt đế giành lấy thống nhất.

Câu hỏi: 1) Ta ví Bắc và Nam như thế nào?
 2) Muốn giành được thống nhất, nhân dân Nam Bắc phải làm gì?

Đừng tin nhảm

Bệnh trong màn mê man bất tỉnh,
 Thầy ngoài sân cầu thánh chuông khua.
 Tàn hương, nước thải đeo bùa.
 Rộng mồm thầy hét, thầy hò om nhà.
 Oai thầy chóc quỷ trị ma,
 Bệnh nhân không thuốc thế là chết oan.

Ai ơi chớ có nghe càn
 Ốm đau tin nhảm hại thân tổn tiền.

Ý BÀI: Ốm đau đừng tin vào thầy mo, thầy đồng mà chết oan. Phải dùng thuốc uống mới khỏi được.

Giải nghĩa: Mê man bất tỉnh: người ốm mệt, nói lảm nhảm mà không biết gì. Bệnh nhân: người ốm.

Tiếng khó: chuông khua, sắc bùa, tróc quỷ trị ma.

Câu hỏi: 1) Khi ốm đau muốn khỏi bệnh ta phải làm gì?

2) Tại sao ta không nên tin cúng bái?

Tiêu diệt sốt rét

Tỉnh ta là miền núi, muỗi độc rất nhiều. Bệnh sốt rét do muỗi gây ra làm người gầy yếu, xanh xao, bụng báng.

Để diệt sốt rét, làm cho nhân dân có sức khỏe sản xuất, Đảng và Chính phủ đã cho phun thuốc trừ muỗi và phát thuốc phòng sốt cho từng người.

Bà con ta phải gắng giữ vệ sinh, uống thuốc đều để trừ hẳn sốt rét.

Ý BÀI: Đảng và Chính phủ đã cho phun thuốc trừ muỗi, phát thuốc cho nhân dân để diệt sốt rét. Nhân dân ta cần giữ vệ sinh và uống thuốc đều.

- Câu hỏi:** 1) Bệnh sốt rét nguy hiểm thế nào?
 2) Để diệt sốt rét Đảng và Chính phủ đã làm gì?
 3) Chúng ta phải làm gì để diệt sốt rét.

BÀI 43

Ruồi là kẻ thù nguy hiểm

Mùa hè ruồi sinh sản rất mau. nó rất nguy hiểm. Nó đậu vào đồng phân, đồng dờm, vào con vật chết thối, rồi đậu vào thức ăn của ta, truyền các thứ vi trùng ho lao, tả, lỵ, thương hàn cho người.

Cho nên ta phải diệt ruồi không ăn rau sống, thịt ôi, thức ăn đã cũ. Thức ăn của ta cũng cần đầy đủ vệ sinh.

Ý BÀI: Ruồi là con vật rất nguy hiểm, nó đem các loại vi trùng đi truyền bệnh dịch cho người. cho nên ta phải diệt ruồi và giữ vệ sinh khi ăn uống.

Tiếng khó: sinh sản, truyền.

- Câu hỏi:** 1) Ruồi nguy hiểm thế nào?
 2) Ta phải làm gì để tránh được các bệnh do ruồi gây ra?

BÀI 44

Nhà Máy đường

Từ đầu năm, chợ Đồn vui hẳn lên vì có nhà máy

đường do anh chị em miền Nam xây dựng.

Mỗi ngày máy ép hàng nghìn cây mía, sản xuất hàng mấy tạ đường cát trắng. Nước mía cạn lại được đưa vào nồi cất rượu. Máy điện chạy suốt ngày vừa vui vừa nhộn.

Anh chị em còn đang tiếp tục xây thêm nhà máy giấy làm bằng bã mía để góp phần xây dựng công nghiệp địa phương.

Chú thích: chợ Đồn thuộc Lương-sơn.

Ý BÀI: Anh chị em miền Nam ra Bắc tập kết đã xây dựng nhà máy đường góp phần xây dựng công nghiệp địa phương của tỉnh ta.

Giải nghĩa: Công nghiệp địa phương: các xưởng máy do các nơi tự xây dựng.

Câu hỏi: 1) Nhà máy đường chợ Đồn hàng ngày sản xuất như thế nào?

2) Anh chị em còn định làm gì để góp phần xây dựng công nghiệp địa phương.

BÀI 45

Xây dựng đường đi Kim-bôi

Con đường đi Kim-bôi cứ mỗi ngày một to ra mãi. Ở đây hàng nghìn bàn tay lao động ngày đêm đã ra sức bẻ đá, đắp đường, rải sỏi, lao động quên mình.

Mai đây đường được hoàn thành sẽ làm cho những

bản Mường hẻo lánh xa xôi trở nên gần gũi và nhộn nhịp.

Nhìn con đường rộng ba ô tô đi löt đang xây dựng, nhân dân huyện Kim-bôi vô cùng sung sướng nghĩ đến ngày mai giao thông thuận lợi, hàng hóa giao lưu, đời sống của nhân dân sẽ thay đổi hẳn.

Ý BÀI Đường đi Kim-bôi được xây dựng sẽ làm cho giao thông thuận lợi, đời sống nhân dân Kim-bôi sẽ đổi mới.

Giải nghĩa: *Hẻo lánh*: nơi vắng vẻ ít người qua lại. *Hàng hóa giao lưu*: hàng hóa được chuyển từ nơi này đến nơi khác thuận tiện.

Tiếng khó: rải đá, giao lưu, sung sướng.

Câu hỏi: 1) Cảnh làm đường đi Kim-bôi như thế nào?

2) Hoàn thành con đường đó có lợi gì?
